

Số: /TTr-UBND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết Quy định chức danh, chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII - Kỳ họp thứ 11

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII - Kỳ họp thứ 11 xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 10 tháng 6 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và bãi bỏ các Nghị định của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố¹.

Tại khoản 3 và khoản 5 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ có quy định: “3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau: a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến

¹ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể các nội dung tại điểm c khoản 3 Điều này không phải xin ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương”.

Do đó, việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là rất cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- a) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- b) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- c) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- d) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- đ) Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- e) Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- g) Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định chi tiết Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Quan điểm chỉ đạo

- a) Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật.
- b) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- c) Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản.
- d) Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

đ) Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan (bằng hình thức gửi văn bản trực tiếp, đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh) và các thành viên UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 điều:

Điều 1. Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

“Điều 1. Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố: Có phụ lục kèm theo.

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương để lựa chọn, bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở mỗi cấp xã nhưng tổng số không vượt quá số lượng được giao cho mỗi đơn vị hành chính cấp xã.

2. Về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

a) Khuyến khích việc kiêm nhiệm chức danh Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh tại khoản 3 Điều này.

c) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm

3. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố:

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng 1,5 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả kinh phí hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, cụ thể:

- Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo mỗi người được hưởng mức phụ cấp bằng 2,0 lần mức lương cơ sở/tháng.

- Các thôn, tổ dân phố còn lại mỗi người được hưởng mức phụ cấp bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

4. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và hỗ trợ bảo hiểm y tế do ngân sách Trung ương, bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực từ ngày... tháng ... năm 2023, thay thế Nghị quyết số 61/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.”

V. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Toàn tỉnh có 2.039 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 34 Nghị định số 33/3023/NĐ-CP, mỗi người hưởng mức phụ cấp **1,5** lần mức lương cơ sở/tháng, thành tiền:

2.039 người x 1,5 x 1.800.000 đồng x 12 tháng = **66.063.600.000** đồng/năm.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo mỗi người được hưởng mức phụ cấp **2,0** lần mức lương cơ sở/tháng, thành tiền:

1.173 người x 2,0 x 1.800.000 đồng x 12 tháng = 50.673.600.000 đồng/năm.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố còn lại được hưởng mức phụ cấp **1,5** lần mức lương cơ sở/tháng, thành tiền:

2.247 người x 1,5 x 1.800.000 đồng x 12 tháng = 72.802.800.000 đồng/năm.

Tổng kinh phí dự kiến chi trả trong một năm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố (1 + 2) là:

66.096.000.000 đồng + 123.476.400.000 đồng = 189.572.400.000 đồng/năm.

(Một trăm tám chín tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng)

Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo của Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII - Kỳ họp thứ 11 xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC**Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã
thuộc đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II và loại III**

(Kèm theo Nghị quyết số...../2023/NQ-HĐND
ngày..... tháng.....năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã
1	Văn phòng Đảng ủy
2	Tổ chức Đảng và Chính quyền
3	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
4	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy
5	Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy
6	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
7	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam)
8	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
9	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam
10	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
11	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
12	Thủ quỹ và văn thư lưu trữ
13	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự
14	Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân
15	Văn hóa, thể dục, thể thao và truyền thanh
16	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ
17	Chủ tịch Hội Khuyến học
18	Chủ tịch Hội Người cao tuổi
19	Khuyến nông, thú y
20	Quản lý nhà văn hoá

PHỤ LỤC**Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố**

(Kèm theo Nghị quyết số...../2023/NQ-HĐND
ngày..... tháng.....năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
1	Bí thư chi bộ (Bí thư Đảng bộ bộ phận)
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố
3	Trưởng Ban Công tác mặt trận